

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 24 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dền Chá Xĩa;
Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Và Bá Cửa-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn O**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/12/1989, tại xã K, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Th và bà Lữ Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

Người chứng kiến: Anh Vi Khăm H; sinh năm 1986; trú tại: bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020, Lương Văn O đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà của mình khu vực bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về để sử dụng. Đến nơi, O gặp một

người đàn ông dân tộc Thái tên T không rõ họ, tên đệm cụ thể, trú tại bản X, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An, O hỏi và mua của người đàn ông tên T 01 (Một) gói heroine được gói bằng giấy trắng với giá 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn). Mua được ma túy, O cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết về nhà. Về đến nhà, O lấy một ít ma túy mới mua được ra sử dụng, số còn lại O gói lại như ban đầu và cất giấu tại giường ngủ trong nhà O. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020 O tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng, số còn lại O gói lại cất giấu tại giường ngủ thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (Một) gói chất màu trắng (Nghĩ là ma túy) được gói bằng giấy trắng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn lập ngày 25/7/2020 đã xác định: Chất màu trắng (Nghĩ là ma túy) thu giữ của Lương Văn O có khối lượng 0,1gam (Không phải một). Hội đồng đã trích 0,05gam (Không phải không năm) chất màu trắng (Nghĩ là ma túy) để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 1084/KL-PC09(MT) ngày 29/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: “Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn O gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Lương Văn O đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,05gam (Không phải không năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 153/CT-VKS-KS ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn O về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn O mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn O đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp

nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn O đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020 tại khu vực bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Văn O đang có hành vi tàng trữ 0,1gam (Không phải một) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Lương Văn O đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại

xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn O đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Thái tên T đã bán ma túy cho Lương Văn O, quá trình điều tra xác định được danh tính cụ thể là Lô Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản X, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện nay Lô Văn T không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông mà Lương Văn O đi nhờ xe máy để đi mua ma túy và người đàn ông cho O đi nhờ về nhà, do O không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroin) còn lại có khối lượng 0,05gam (Không phẩy không năm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn O 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/7/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Lương Văn O, bên trong có chứa 0,05gam

(Không phải không năm) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 45 phút, ngày 21/10/2020 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn O phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2020)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên